

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Hồ sơ cấm mốc Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Đêchơgang, xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về việc cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện Đak Pơ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Đêchơgang, xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Đak Pơ Phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Đêchơgang, xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 24/8/2022 của UBND xã Phú An về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Đêchơgang, xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai và Báo cáo thẩm định số 50/TĐ-XD ngày 05/9/2022 của phòng Kinh tế và Hạ tầng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ cấm mốc khu quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Đêchơgang, xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai với nội dung sau:

1. Tên hạng mục: Cấm mốc quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Đêchơgang, xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Phú An

3. Nội dung chính của hồ sơ cắm mốc:

3.1. Vị trí, địa điểm và quy mô cắm mốc Quy hoạch:

a. Vị trí, địa điểm: Làng Đêchogang, xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, có vị trí giáp ranh như sau:

- Phía Bắc giáp đất sản xuất.
- Phía Nam giáp đất sản xuất.
- Phía Đông giáp đất sản xuất.
- Phía Tây Giáp đường nội đồng hiện trạng.

b. Quy mô: 1.402,8 m² (1,4ha)

3.2. Mục tiêu: Thiết kế cắm mốc khu vực quy hoạch dựa trên bản vẽ quy hoạch đã được phê duyệt, làm cơ sở tổ chức thực hiện triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa phục vụ công tác quản lý mốc giới, quản lý phát triển nông thôn theo quy hoạch được duyệt.

3.3. Yêu cầu về cắm mốc giới quy hoạch:

a. Yêu cầu đánh giá hiện trạng:

- Đánh giá hiện trạng cắm mốc giới về địa hình, địa chất, hiện trạng công trình.

- Phân tích đánh giá hiện trạng, rút ra những kết luận, nhận xét ưu nhược điểm và các vấn đề cần giải quyết khi thực hiện cắm mốc giới ngoài thực địa.

b. Yêu cầu về xác định các loại mốc cần cắm: Xác định các loại mốc cần cắm phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện hiện trạng: Mốc tim đường, mốc chỉ giới đường đỏ, mốc ranh giới quy hoạch.

c. Yêu cầu về cột mốc:

- Cột mốc được sản xuất bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, đảm bảo độ bền và dễ nhận biết.

- Thân mốc có chiều dài 140cm, mặt cắt ngang các loại thân mốc hình vuông, chiều dài cạnh 15cm.

- Mốc tim đường mặt cắt ngang hình tròn đường kính 15cm, cao 140cm.

- Mốc được chôn sâu xuống đất 100cm, phần nổi lên mặt đất 40cm. Phần nổi trên mặt đất được ghi ký hiệu tên mốc và số hiệu mốc.

- Tim mốc bằng sứ có dấu chữ thập, trên mỗi mốc có ghi số hiệu mốc và được vẽ sơ họa mốc.

d. Yêu cầu về khoảng cách: Khoảng cách giữa các mốc giới từ 30m trở lên tùy thuộc vào địa hình, địa mạo khu vực cắm mốc và phải đảm bảo yêu cầu quản lý về ranh giới và cao độ. Trường hợp khoảng cách giữa các mốc giới nhỏ hơn 30m thì phải giải trình trong thuyết minh của hồ sơ cắm mốc giới.

e. Yêu cầu về phương án định vị mốc giới:

- Sử dụng lưới không chế mặt bằng, lưới không chế cao độ đã được đo đạc lại trên nền Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Đêchơgang đã được phê duyệt để lập hồ sơ cắm mốc.

- Sử dụng máy toàn đạc điện tử có độ chính xác cao đã được kiểm định để triển khai mốc ra ngoài thực địa theo đúng hồ sơ thiết kế mốc.

- Công tác thực địa hiện trường:

+ Nhận nhiệm vụ, lập phương án thi công, chuẩn bị dụng cụ, vật tư, trang thiết bị.

+ Chọn điểm, định hướng: Xác định vị trí mốc cần cắm.

+ Đo đạc định vị mốc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

+ Vận chuyển, chôn mốc đúng yêu cầu thiết kế.

+ Hoàn thành yêu cầu kỹ thuật, nghiệm thu, bàn giao.

3.4. Khối lượng công việc cần thực hiện: Gồm 26 mốc, trong đó:

- Mốc chỉ giới đường đỏ: 14 mốc.

- Mốc tim đường: 06 mốc.

- Mốc ranh giới quy hoạch: 06 mốc.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

4.1. Nội dung đầu tư: Cắm mốc giới quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Đêchơgang, xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

4.2. Quy mô, quy cách:

a. Mốc ranh giới Quy hoạch, chỉ giới đường đỏ: 20 mốc

- Kích thước mốc 15x15x140cm

- Cọc mốc làm bằng BTCT đá 1x2 M200, chiều sâu chôn mốc 100cm, phần lộ thiên tối thiểu là 40cm.

- Móng bê tông đá 2x4 M200.

- Đắp đất tận dụng từ đất đào tại chỗ đảm bảo chặt K85.

- Khoảng cách giữa các cọc 30 - 90m (có một số khoảng cách giữa các cọc <10m do cắm chi tiết để phục vụ công tác phân lô và bố trí đường giao thông).

b. Mốc tim đường: 6 mốc

- Cọc mốc làm bằng BTCT đá 1x2 M200, mặt cắt ngang hình tròn đường kính 15cm, cao 140cm, chiều sâu chôn mốc 100cm, phần lộ thiên tối thiểu là 40cm.

- Trường hợp mốc cắm trên đường bê tông hiện hữu thay bằng định sắt dài 15cm.

5. Đơn vị lập hồ sơ cắm mốc quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hội quy hoạch Bình Định.

6. Tổng mức đầu tư: 67.878.000 đồng

(Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng (cắm mốc): 8.261.420 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 284.689 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 59.132.128 đồng

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

Điều 2. UBND xã Phú An chịu trách nhiệm:

- Hoàn thành các thủ tục về đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện cắm mốc giới theo hồ sơ cắm mốc được phê duyệt. Bàn giao hồ sơ cắm mốc và mốc giới ngoài thực địa cho đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện quy hoạch.

- Quản lý mốc giới theo quy hoạch được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Phú An và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Trường